TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 172/2024/HS-ST
Ngày: 15/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn V - Nghề nghiệp: giáo viên

2. Bà Trần Thị M- Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

Thư ký phiên toà: Bà Vi Thanh H – Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Ph- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2024/TLST-HS ngày 03/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Hồng H –Sinh ngày 19 tháng 8 năm 2006, tại Hà Nội (thời điểm phạm tội 17 tuổi 03 tháng); Nơi đăng ký thường trú: thôn Viên Ngoại, xã V, huyện Ứ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H và bà Hà Thị B; có 01 con mới sinh 01 tháng 10 ngày tuổi; là con thứ hai trong gia đình có năm chị em; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 143 do công an quận Hoàng Mai lập ngày 15/3/2024); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện của bị cáo Mai Hồng H:

+ Ông Mai Văn H, sinh năm 1984 (bố đẻ bị cáo) – vắng mặt

+ Bà Hà Thị B, sinh năm 1985 (mẹ đẻ bị cáo) – có mặt

Cùng trú tại: thôn Viên Ngoại, xã V, huyện Ứ, thành phố H.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nghiêm Thị Ng, trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H (có mặt)

Bị hại: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Trú tại: số 6 ngõ 148, Trịnh Đình C, quận Hoàng M, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Anh Phạm Ngọc M, sinh ngày 20/8/2008; Trú tại: thôn Cổ Giang, xã Lệ Ch, huyện G, thành phố H (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của anh M:

+ Ông Phạm Đình Đ, sinh năm 1983 (bố đẻ anh M) –có mặt

+Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1988 (mẹ đẻ anh M) – có mặt

Cùng trú tại: thôn Cổ Giang, xã Lệ Ch, huyện G, thành phố H.

2/ Chị Tạ Trà M, sinh ngày 18/10/2008; Trú tại: số 3 ngõ 11, phường Hà Cầu, quận H, Thành phố H (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của chị Trà M:

+Ông Tạ Văn T, sinh năm 1980 (bố đẻ chị M) – vắng mặt.

+Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (mẹ đẻ chị M)- vắng mặt.

Cùng trú tại: số 3 ngõ 11, phường Hà Cầu, quận H, Thành phố H.

3/ Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 24/7/2007; Trú tại: Khu Mỏ Sẻ, xã Phượng V, huyện Cẩm K, tỉnh Ph (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Q:

+Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983 (mẹ đẻ anh Q)- vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1982 (bố đẻ anh Q)- vắng mặt.

Cùng trú tại: Khu Mỏ Sẻ, xã Phượng V, huyện Cẩm K, tỉnh Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hồng H có quen biết với anh Trần Văn Tr. Ngày 07/11/2023 H gặp anh Tr tại quán cắt tóc mang biển hiệu "Giỏi-Xmen" ở số 6 ngõ 148, Trịnh Đình Cửu, phường Đ, quận H, Thành phố H. Do có quan hệ quen biết nên H hỏi mượn anh Tr

chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 19G1-459.98 nói để đi giải quyết công việc riêng và hứa hẹn sau 30 phút sẽ quay lại trả xe (xe máy trên là tài sản của anh Nguyễn Ngọc Q). Sau khi được anh Tr đồng ý cho mượn chiếc xe trên, H điều khiển xe đến nhà Phạm Ngọc M và rủ thêm Phạm Minh Q cùng đi chơi. Trong khi đi chơi, H và M bàn nhau chiếm đoạt chiếc xe máy trên mượn của anh Tr để đem bán. Q cũng nghe được cuộc bàn bạc nhưng không tham gia vì nghĩ H nói đùa. Sau đó H chở M và Q về, còn H điều khiển xe về nhà H ở huyện Ứ, thành phố H. Trưa ngày 08/11/2023, H lại đón M và đón thêm Dương Thái T (người cùng thôn với M) để đi đến quận H, thành phố H để chơi. Sau đó M và T đi xe máy do H mượn của anh Tr về. H ở lại Hà Đông gặp bạn là chị Tạ Trà M. Khoảng 15 giờ cùng ngày, do không có điện thoại nên H mượn điện thoại của Trà M nhắn tin qua Facebook với M bàn bạc việc bán xe máy mượn của anh Tr. M nhắn tin cho H biết đã thỏa thuận bán xe cho Phạm Văn L với giá 8.900.000 đồng và L đã chuyển khoản trả cho M 5.400.000 đồng. M hỏi số tài khoản của M để chuyển cho Hạnh 3.000.000 đồng và bảo H mua điện thoại sử dụng. H đã cùng M đi mua điện thoại hết 2.800.000 đồng, còn 200.000 đồng mua đồ ăn, do M thanh toán chuyển khoản. Chiều ngày 09/11/2023, H đón xe về nhà ở Ứng Hòa. Do không thấy H trả xe, anh Tr hỏi H thì H nói cho bạn mới quen không rõ nhân thân và địa chỉ mượn xe đem cầm cố nên anh Tr trình báo công an.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphnone 7 Plus màu vàng thu giữ của Mai Hồng H; thu giữ của Phạm Ngọc M số tiền 2.400.000 đồng.

Xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 19G1-459.98 không thu hồi được.

Tại bản định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 09/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận: *01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 19G1-459.98, đã qua sử dụng có giá 25.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Mai Hồng H và Phạm Ngọc M đã bồi thường cho Trần Văn Tr số tiền là 28.000.000 đồng.

T**ại bản cáo trạng** số 152/CT-VKSHM ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Mai Hồng H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố, ăn năn, hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Người đại diện của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Anh M và người đại diện của anh M: không có yêu cầu đề nghị gì.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nhận thức pháp luật kém. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo vừa sinh con được hơn một tháng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố Mai Hồng H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 101 -Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và đề nghị:

- Xử phạt Mai Hồng H từ 10 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường, không có ý kiến gì nên không xem xét

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphnone 7 Plus màu vàng thu giữ của H; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 07/11/2023 tại số 6 ngõ 148, Trịnh Đình Cửu, phường Đ, quận H, Thành phố H, Mai Hồng H lợi dụng việc quen biết với anh Trần Văn Tr nên đã mượn của anh Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 19G1-459.98. Sau khi mượn được xe H đã cùng Phạm Ngọc M bán chiếc xe với giá 8.900.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy thông qua hình thức mượn tài sản Mai Hồng H đã bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Theo kết luận định giá tài sản, trị giá xe mô tô là 25.000.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định Mai Hồng H đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

Đối với Phạm Ngọc M, thời điểm cùng H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì M 15 tuổi 03 tháng, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên. Cơ quan điều tra công an quận Hoàng Mai đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc M về hành vi trên là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i , n, s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, là người chưa thành niên phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 19G1-459.98 mặc dù không thu hồi được nhưng anh Trần Văn Tr là bị hại và anh Nguyễn Ngọc Q là chủ sở hữu xe mô tô trên đã được bị cáo bồi thường số tiền là 28.000.000

đồng. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6] Đối với hành vi của Phạm Văn L: qua xác minh L không thừa nhận chuyển tiền mua xe của Phạm Ngọc M. L khai M nhờ chuyển tiền tài khoản sau đó trả L bằng tiền mặt. Qua xác minh lời khai của Phạm Ngọc M thể hiện xe mô tô M không giao trực tiếp cho L mà cho đối tượng tên Đ. Do đối tượng Đ không rõ nhân thân địa chỉ nên không lấy được lời khai của Đ. Do đó tách hành vi của Phạm Văn L và đối tượng Đ để tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Đối với cháu Tạ Trà M (sinh ngày 18/10/2008) là người cho H mượn điện thoại và số tài khoản để M chuyển tiền cho H, đồng thời cùng H đi mua điện thoại và đồ ăn. Qua xác minh Trà M không biết nội dung tin nhắn giữa H và M bàn bạc về việc thực hiện hành vi phạm tội do H đã xóa hết các tin nhắn. Đối với số tiền M chuyển cho Hạnh qua số tài khoản, Trà M khai không biết nguồn gốc số tiền trên. Do đó không có căn cứ xem xét xử lý đối với Trà M.

Đối với Phạm Minh Q, Dương Thái T (là bạn của H và M) không tham gia và không biết hành vi phạm tội của H bàn bạc cùng M chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphnone 7 Plus màu vàng thu giữ của Mai Hồng H và số tiền 2.400.000 đồng là đồ vật, tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước.

[10]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan đến vụ án, người bào chữa cho người dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1. Về tội danh: Tuyên bố Mai Hồng H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Mai Hồng H 10 (*mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 *(hai mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Viên An, huyện Ứ, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được bồi thường về dân sự và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 10/6/2024).

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 2.400.000 đồng (đã chuyển chi Cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo Giấy nộp tiền ngày 24/5/2024).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo và người đại diện của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người bào chữa cho người dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích của người dưới 18 tuổi mà mình bào chữa trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7.Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
-Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP

Trần Thị Thu H